HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
TẠP CHÍ NHÂN LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI

GRADUATE ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
VIETNAM JOURNAL OF SOCIAL SCIENCE MANPOWER

NHÂN LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI

WWW.GASS.EDU.VN

Tòa soạn: 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: (84-4) 355 27 736 • Fax: 355 277 26

ISSN 0866-756X

01 (32)
2016

NHÂN LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI

Tổng biên tập/Editor-in-chief
VÕ KHÁNH VINH

Phó tổng biên tập/Sub-editor
HỒ VIỆT HẠNH

Hội đồng biên tập:
Võ Khánh Vinh *(Chủ tịch)*
Vũ Dũng
Hồ Việt Hạnh
Trần Đình Hảo
Phạm Quang Hoan
Nguyễn Văn Hiệp
Lê Hồng Lý
Hồ Sỹ Sơn
Nguyễn Quang Thuấn

Editorial Board:
Vo Khanh Vinh *(Director)*
Vu Dung
Ho Viet Hanh
Tran Dinh Hao
Pham Quang Hoan
Nguyen Van Hiep
Le Hong Ly
Ho Sy Son
Nguyen Quang Thuan

Editorial Office:
477 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (84-4) 355277 36 (Máy lẻ 914) * Fax: 355 277 26
Email: nhanluckhxh@gmail.com

Chế bản tại Học viện Khoa học xã hội. In 3.000 cuốn khổ 20,5cm x 29,5cm, tại Công ty in Thủy Lợi
Giấy phép xuất bản số: 394/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 23/9/2013.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2016.

01 QUÝ 2016

TẠP CHÍ RA MỘT THÁNG MỘT KỲ

NHÂN LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI

ISSN 0866-756X

MỤC LỤC

		Trang
	KHOA HỌC XÃ HỘI	
TRẦN MINH ĐỨC	Bàn về mô hình tổ chức tài phán hành chính ở Việt Nam hiện nay	3
VÕ KHÁNH LINH	Tình hình nghiên cứu hình phạt ở nước ta thời gian qua và những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu	11
NGUYỄN HOÀNG ANH	Bàn về khái niệm và quy chế pháp lý của dịch vụ công	26
TRƯƠNG CÔNG ĐẮC	Bàn về khái niệm nền kinh tế thị trường đầy đủ	33
VŨ THỊ KIM THANH	Tự chủ tài chính: Động lực cho sự đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục đại học	44
HOÀNG VĂN TUYÊN NGUYỄN THỊ MINH NGA	Liên kết khoa học - công nghiệp dưới góc nhìn lưu chuyển nhân lực khoa học và công nghệ: kinh nghiệm nước ngoài	54
	KHOA HỌC NHÂN VĂN	
LÊ THỊ NHIÊN	Sự chi phối của tư duy lịch sử trong tư duy nghệ thuật của hồi ký cách mạng Việt Nam	64
NGUYỄN THÁI HOÀNG	Thời gian trần thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại	74
VŨ THÙY HƯƠNG	Quan niệm nghệ thuật của Thanh Thảo	83
LƯƠNG THỊ HIỀN	Đặc điểm của một số nhóm hành động ngôn từ đánh dấu quyền lực cao trong giao tiếp pháp đình Việt Nam	91
VŨ THÚY NGA	Phân tích biểu hiện và các cách biểu đạt của thời trong tiếng Việt	101
ĐỖ HẠNH DUNG	Mô hình cấu tạo của thuật ngữ ngân hàng trong tiếng Anh và tiếng Việt	109

SỰ CHI PHỐI CỦA TƯ DUY LỊCH SỬ TRONG TƯ DUY NGHỆ THUẬT CỦA HỒI KÝ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

LÊ THỊ NHIÊN (*)

Tóm tắt: *Hồi ký cách mạng Việt Nam là tiểu loại trong thể loại hồi ký. Thể loại này có tính tổng hợp cao trong tư duy nghệ thuật. Trong đó, sự kết hợp tư duy nghiên cứu, tư duy lịch sử và tư duy sáng tạo đã tạo nên tính chính xác, chân thực, sinh động và hấp dẫn cho hồi ký cách mạng trong suốt một thế kỷ qua. Bài viết chỉ ra tầm quan trọng và ý nghĩa của tính tổng hợp trong tư duy nghệ thuật, đặc biệt là sự chi phối của tư duy lịch sử trong việc tạo nên sự độc đáo trong tư duy nghệ thuật của hồi ký cách mạng.*

Từ khóa: *Hồi ký cách mạng Việt Nam; tư duy lịch sử; tư duy nghệ thuật; sự chi phối.*

Abstract: *Vietnamese war memoir is a genre of memoir. This genre is characterized by its systematization of artistic thinking. Research, historical and artistic thinking are combined to create its precision, honesty and attractiveness. This article pointed out the importance and implications of artistic thinking in war memoirs, especially how the influence of historical thinking helped bring uniqueness to this genre.*

Keywords: *Vietnamese war memoir; historical thinking; artistic thinking; influence.*

Ngày nhận bài: 15/7/2015; Ngày duyệt đăng bài: 12/12/2015.

1. Đặt vấn đề

Hồi ký là một thể loại ra đời rất sớm từ thời Hy Lạp cổ đại. Ở Việt Nam, hồi ký nở rộ vào thập niên 60 của thế kỷ XX. Sau một thời gian dài gián đoạn, từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay hồi ký lại tiếp tục có những thành tựu mới trên văn đàn. Trong đó, hồi ký cách mạng từ khi xuất hiện (thập niên 30 của thế kỷ XX) đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử khi nước nhà sạch bóng quân thù, Bắc - Nam thống nhất. Tuy nhiên, từ phương diện văn học, hồi ký cách mạng vẫn còn là mảnh đất chưa được khai vỡ kỹ càng, nhất là ở phương diện thể loại.

Tư duy nghệ thuật là hoạt động trí tuệ của tác giả trong quá trình sáng tác nhằm tạo nên những thế giới nghệ thuật bằng kiểu suy luận riêng phù hợp với đối tượng phản ánh. Theo các tác giả của công trình *Từ điển thuật ngữ văn học*: "*Phương tiện của nó (tư duy nghệ thuật) là các biểu tượng, tượng trưng có thể trực quan được. Cơ sở của nó là tình cảm. Dấu hiệu bản chất của tư duy nghệ thuật là ngoài tính giả định, ước lệ, nó hướng tới việc nắm bắt những sự thật đời sống cụ thể, cảm tính mang nội dung khả nhiên (cái có thể có), có thể cảm thấy theo xác suất, khả năng và tất yếu*"[1]. Tư duy nghệ thuật chính là sự chiếm lĩnh thế giới bằng hình tượng, tái tạo hiện thực bằng hình tượng, phản ánh thế giới tinh thần phong phú của tác giả.

(*) Giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Cần Thơ; NCS tại Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

(1) Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.381.

Phải khẳng định rằng, hồi ký cách mạng không chỉ là sự hợp nhất hai yếu tố truyện và nghiên cứu. Các tác giả hồi ký cách mạng không những chỉ thu thập tư liệu rồi kể một câu chuyện cho có chuyện mà còn phải dùng cảm quan lịch sử để tả, kể sao cho chân thực mà độc đáo, làm nổi bật được "thần thái" của con người và thời đại. Cho nên, hồi ký cách mạng phải là sự hợp nhất tư duy lịch sử, tư duy nghiên cứu và tư duy sáng tạo, trong đó, tư duy lịch sử có vai trò quan trọng, chi phối tư duy nghệ thuật của hồi ký cách mạng.

2. Tầm quan trọng của tư duy lịch sử trong hồi ký cách mạng Việt Nam

Theo nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân, lịch sử bao hàm hai yếu tố là "*phương thức tồn tại trong thời gian của con người và của loài người*" và "*sự trần thuật về quá khứ như một hình thái văn hóa*"[2]. Tuy nhiên, tư duy lịch sử của một tác phẩm nghệ thuật không phải là tái hiện toàn bộ quá trình ấy như là một quy luật. Yêu cầu của tư duy lịch sử trong văn học là "*ghi khắc cái ánh xạ tinh tế của tiến trình lịch sử chung ở hành vi và ý thức những con người*"[3]. Theo Hà Minh Đức: "*Hồi ký cách mạng chủ yếu ghi lại những hoạt động của các chiến sĩ cách mạng trong các thời kỳ hoạt động dưới chế độ thực dân phong kiến*"[4]. Cho nên, hồi ký cách mạng được xem như là một thể loại văn học phản ánh lịch sử. Các hồi ký cách mạng Việt Nam đã làm sống lại những sự kiện quan trọng, những con người bình thường mà phi thường chính là nhờ khả năng chắt lọc tinh tế từ hiện thực cuộc sống muôn màu.

Tư duy lịch sử trong hồi ký cách mạng Việt Nam thể hiện trước hết ở nhận thức của người kể và người ghi hồi ký. Những câu chuyện được kể không chỉ là để tôn vinh những người đã cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mà còn thể hiện quá trình hình thành và trưởng thành trong suy nghĩ, quan điểm chính trị của họ. Đối với người kể, những trang hồi ký là tình cảm, suy nghĩ, đánh giá của mình về quá trình hoạt động dưới sự chi phối của cảm quan lịch sử. Trong hồi ký, nhận thức của người kể bị chi phối bởi yếu tố thời gian cho nên những vấn đề được đề cập thường đã qua quá trình chiêm nghiệm, đúc kết. Nhận thức chịu sự chi phối của cả hai thời điểm là thời điểm hiện tại của sự kiện được kể và thời điểm hiện tại của người đang kể. Quan niệm của người kể trong hai thời điểm này có thể thống nhất nhau, có thể có sự bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau hoặc đối lập nhau nhưng quan trọng là tư tưởng thời đại có sự chi phối nhất định đến nhận thức của người kể. Cho nên, khi nói về cảm quan lịch sử, K. Pauxtốpxki cho rằng: "*Cho dù tôi viết về hiện thực gần gũi với tôi về mặt thời gian hay là về thời đại đã qua, tôi luôn luôn đặt cho mình những mục tiêu của thời đại*"[5]. Tác giả của hồi ký cách mạng ngoài người kể còn có người ghi. Người ghi hồi ký cũng phải có hiểu biết, kiến thức nhất định và phải đặt mình trong bối cảnh lịch sử của sự kiện được kể thì sự ghi chép, phản ánh

[2] Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội, tr.399.

[3] Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội, tr.404.

[4] Hà Minh Đức (1980), *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.79.

[5] K. Pauxtốpxki (1984), *Một mình với mùa thu*, Phan Hồng Giang dịch và giới thiệu, Nxb. Tác phẩm mới, Hội Nhà văn Việt Nam, Hà Nội, tr.40.

mới chuyển tải đầy đủ, sâu sắc tinh thần mà người kể muốn thể hiện.

Tư duy lịch sử là cốt lõi trong tư duy nghệ thuật của hồi ký cách mạng Việt Nam. Đa phần tác giả của loại hồi ký này đều là những người đã chứng kiến, dấn thân và "lớn lên" cùng với quá trình cách mạng cho nên trang viết của họ không chỉ đơn thuần kể lại những điều mắt thấy tai nghe mà còn là tình cảm, cảm xúc chân thành của một "người trong cuộc". Những điều được kể trong hồi ký không phải là cảm xúc nhất thời mà là sự chiêm nghiệm sâu sắc được đúc kết và minh chứng từ lịch sử. Trong lao tù Nguyễn Tạo đã nhận ra: "*Ngót một trăm năm chính quyền thực dân Pháp áp đặt trên đất nước ta thì ngót một trăm năm không phút nào ngơi, nhân dân ta nơi này vùng dậy bị dập tắt, nơi khác lại nổi lên chống giặc*"[6]. Hoàng Quốc Việt sau 40 năm nhìn lại cũng khẳng định: "*Đảng ta đã và đang lãnh đạo nhân dân anh dũng đạp lên đầu biết bao kẻ thù hiên ngang tiến bước, giành hết thắng lợi rực rỡ này đến thắng lợi vẻ vang khác*"[7]. Đó là động lực, là lý do để thế hệ của họ tiếp tục đấu tranh để phát huy tinh thần yêu nước, là lý do để họ không lùi bước trước quân thù.

Lịch sử do con người làm nên và việc giới thiệu, miêu tả để người đọc biết đến những nhân vật có vai trò quan trọng trong tiến trình cách mạng là trách nhiệm của hồi ký cách mạng. Các tác giả hồi ký đã lựa chọn để xây dựng những "nhân vật" điển hình mang tầm vóc lịch sử. Hồi ký *Nhớ lại một thời* của Tố Hữu kể lại những chặng đường sáng tác và cũng là những chặng đường hoạt động cách mạng gian khổ. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả nhắc nhiều đến các tác phẩm "*sôi sục tinh thần đấu tranh cách mạng*" và khẳng định: "*Hình tượng anh công nhân Paven trong Người mẹ và đẹp hơn nữa là Paven trong Thép đã tôi vượt qua mọi gian khổ chiến thắng bệnh tật, coi thường cái chết là những thần tượng của tôi, lúc ấy đang tràn đầy niềm tin ở lý tưởng cộng sản*"[8]. Nhân dân Nga anh hùng đã trở thành hình tượng đẹp trong nhiều trang viết, và sự thật, những con người như Paven đã bước ra từ nhân dân Việt Nam. Đó là sự đồng cảnh ngộ, đồng chí hướng của nhân dân một nước bị bóc lột quyết tâm đứng lên chống áp bức bóc lột. Nông Văn Lạc trong hồi ký *Ánh sáng đây rồi* đã tự hào vì "*từ ngày xưa đã có những ông lãnh đạo nhân dân chống ngoại xâm như ông Lê Lợi, ông Hoàng Hoa Thám. Phụ nữ có chị em bà Trưng Trắc, Trưng Nhị, bà Triệu ẩu*"[9]. Và bây giờ, ngay trong những ngày phải đối mặt với kẻ thù, biết bao con người bình dị đã tạc nên chân dung một dân tộc anh hùng. Đó là chính bản thân anh và rất nhiều người dân ở Bình Nguyên - Cao Bằng; anh nhà báo Trần Huy Liệu, anh công nhân Nguyễn Văn Trỗi; những người phụ nữ giàu lòng yêu nước và kiên cường như Hà Quế, Hồ Thị Bi, chị Tư già Nguyễn Thị Thuận...

Trong hồi ký cách mạng, đẹp hơn cả là hình tượng Bác Hồ - con người vĩ đại đã tìm ra con đường đúng đắn cho cách mạng

---

[6] Nguyễn Tạo (1977), *Chúng tôi vượt ngục*, Nxb.Văn học, Hà Nội, tr.19.

[7] Hoàng Quốc Việt (1971), *Tiến công quân thù ngay trước tòa án của chúng* in trong *Đạp lên đầu thù*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.11.

[8] Tố Hữu (2000), *Nhớ lại một thời*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.25.

[9] Nông Văn Lạc (1976), *Ánh sáng đây rồi*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.52.

Việt Nam. Có rất nhiều hồi ký các tác giả dành để viết riêng về những kỷ niệm với Bác đã in thành các tập như *Bác Hồ ở Tân Trào, Bác Hồ ở Pác - bó*... Phong thái ung dung, lối sống giản dị, yêu dân tộc, đồng bào, sự kiên nghị, quyết đoán của Người đã in dấu ấn đậm nét trong hồi ức của những người đã sống và làm việc cùng Bác trong những ngày đầu cách mạng còn gặp nhiều khó khăn. Nhớ đến Bác, bao giờ họ cũng "*xúc động*" và "*vui sướng tự hào*". Ngoài ra, còn rất nhiều những tập thể đồng bào đã vì cách mạng mà hy sinh âm thầm được các tác giả hồi ký nhắc đến như những tấm gương sáng ngời. Tinh thần và khí tiết của những người cách mạng đã được Nguyễn Tạo đúc kết qua quá trình đấu tranh sống còn với kẻ thù: "*Trừ một số ít kẻ phản bội, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên ta trong các thời kỳ cách mạng đều giữ vững được khí tiết và truyền thống bất khuất anh dũng chống ngoại xâm. Rất nhiều chiến sĩ kiên cường thà chết chứ không chịu đầu hàng*"[10]. Như vậy, tác giả hồi ký cách mạng đã sử dụng kinh nghiệm và cảm quan lịch sử để đưa những sự bình giá, nhận định đúng đắn về con người và thời đại gắn liền với lý tưởng cách mạng.

Tác giả hồi ký không phải là nhà sử học nhưng tư liệu lịch sử trong tác phẩm của họ vô cùng phong phú, dồi dào. Dưới sự chi phối của tư duy lịch sử trong văn chương, nguồn tư liệu này không những chân thực, chính xác mà còn có ý nghĩa điển hình.

3. Mối quan hệ giữa tư duy lịch sử và tư duy nghiên cứu trong hồi ký cách mạng Việt Nam

Trong công trình *The Handbook of historical linguistics (Sổ tay ngôn ngữ học lịch sử)*, nhóm nghiên cứu cho rằng lịch sử là sự điều tra kiến thức bằng tư duy. Đồng thời, yêu cầu của một thể loại văn học lịch sử là đảm bảo tính chân thực nghệ thuật, không hiện đại hóa con người và sự việc của quá khứ. Vì vậy, "*nhà văn phải vừa là nghệ sĩ, vừa là nhà nghiên cứu, có vốn sống và hiểu biết phong phú, có quan điểm lịch sử đúng đắn và tiến bộ*"[11]. Trong văn học Việt Nam, thể loại văn học lịch sử không chỉ có tiểu thuyết, kịch mà còn có cả hồi ký cách mạng. Cho nên, người viết hồi ký cách mạng không thể thiếu tư duy nghiên cứu trong quá trình sáng tác. Tư duy nghiên cứu trong nghệ thuật của hồi ký cách mạng biểu hiện ở nhiều phương diện chứ không đơn thuần nghiên cứu để cung cấp thông tin khoa học chính xác. ở đây, tư duy nghiên cứu chịu sự chi phối của tư duy lịch sử. Các tác giả khi viết hồi ký cách mạng đã cho thấy ở họ có quá trình thu thập, tích lũy và chiêm nghiệm về tư liệu bởi có những bài hồi ký là sự ấp ủ thai nghén trong nhiều năm mới thành hình.

Hồi ký cách mạng cung cấp những thông tin hết sức quan trọng và đưa ra những nhận định sâu sắc về con đường cách mạng của nước nhà. Hồi ký *Từ nhân dân mà ra* của Võ Nguyên Giáp có những đoạn liệt kê sự kiện. Chẳng hạn: "ngày 13 tháng 8, có tin Nhật đầu hàng đồng minh"; "11 giờ đêm 13, Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng hạ mệnh lệnh khởi nghĩa cho nhân dân và bộ đội"; "ngày 14 tháng 8 Hội nghị toàn quốc của Đảng họp"; "sang ngày 15, được tin đích xác

[10] Nguyễn Tạo (1977), *Chúng tôi vượt ngục*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.20.

[11] Hà Minh Đức (1980), *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.302.

Nhật hoàng đã ra lệnh cho quân đội hắn đầu hàng"... Là một quyển hồi ký dày dặn; nhịp kể khi khoan, khi nhặt; thông tin khi chi tiết, tỉ mỉ, khi nhắc đến thoáng qua; nhưng điều quan trọng là sau những trang viết dài kể lại một quá trình gian khổ, người đọc cảm nhận được không khí sôi nổi, náo nức của những ngày tháng Tám qua nhịp kể của tác giả ở những trang cuối của hồi ký, cho nên đó không chỉ là những thông tin mang tính sử liệu mà là những thông tin mang thông điệp, thông tin biết nói lên cảm xúc, tình cảm của người kể.

Thông qua hồi ký cách mạng, người đọc thấy được toàn cảnh cuộc đấu tranh của chiến sĩ cách mạng trong nhà tù thực dân trong nhiều năm liền. Hình thức đấu tranh cơ bản của các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù là chống chào cờ thực dân và không hô khẩu hiệu đả đảo cách mạng, đả đảo Bác Hồ, cao nhất là bãi thực hoặc tổ chức bỏ trốn. Những chiến sĩ đã biến cơ thể mình thành đá để trơ ra trước những đòn tra tấn tàn bạo của quân thù nhưng vẫn giữ một ý chí vững vàng và một trái tim thiết tha với đồng chí, với đất nước: *"Côn Đảo chính là trường học rèn luyện tinh thần đấu tranh bất khuất"*, giúp người cách mạng hiểu sâu sắc *"vấn đề dân tộc, vấn đề dân cày"*[12], để nung nấu quyết tâm sống để tiếp tục hoạt động *"bên ngoài nhà tù là cuộc sống sôi sục. Không gì hạnh phúc bằng sống tự do và đấu tranh giành tự do vĩnh viễn"*[13].

Đọc *Nhớ lại một thời*, chúng ta biết được năm 1929 ở Huế có *"chi bộ cộng sản đầu tiên do ông Lê Viết Lượng làm chỉ huy"* hay năm 1943 *"Liên Xô phản công mạnh ở Stalingrat, thắng lớn làm đảo lộn cả tình thế, đẩy lùi phát xít Đức trên khắp các mặt trận"*[14]. Từ việc tìm hiểu tình hình quốc tế, ông nhận định tình hình trong nước và nêu ra yêu cầu phải *"nâng cao niềm tin của nhân dân vào thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc; đồng thời chỉ rõ bọn phát xít cùng bọn phản động Pháp và bọn Việt gian phong kiến ngày càng thi hành chính sách bóc lột và đàn áp khốc liệt đối với nhân dân Việt Nam"*[15]. Bùi Công Trừng sau hơn 30 năm tham gia cách mạng, từng nếm trải gian khổ của lao tù, từng đi nhiều nơi để *"tìm hiểu sâu về chân lý"* đã rút ra kết luận *"trước 30 năm nay và hôm nay tôi vẫn nghĩ không có con đường nào hơn là con đường của chủ nghĩa cộng sản "không phá bỏ nạn người bóc lột người thì không thể phá bỏ nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác"đó là chân lý"*[16].

Các tác giả hồi ký không chỉ quan tâm đến vấn đề đấu tranh, đến việc xây dựng phong trào cách mạng mà còn thể hiện sự am hiểu của mình ở nhiều lĩnh vực khác trong xã hội. Tố Hữu là nhà thơ gắn bó với cách mạng từ thuở thiếu thời. Ông đã có sự quan sát, tìm hiểu thời đại để tìm ra hướng đi đúng đắn cho đường đời và đường thơ của mình. Trong hồi ký của mình, ông nhận thấy Nhất Linh đã viết

---

[12] Hoàng Quốc Việt (1969), *Nhân dân ta rất anh hùng*, in trong *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.139.

[13] Văn Tiến Dũng kể, Phú Bằng ghi (1969), *Đi tìm liên lạc* in trong *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.212.

[14] Tố Hữu (2000), *Nhớ lại một thời*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.20,122.

[15] Tố Hữu (2000), *Nhớ lại một thời*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.122.

[16] Bùi Công Trừng (1960), *Từ lòng yêu nước chân chính tôi đã đi đến chủ nghĩa cộng sản*, in trong *Người trước ngã người sau tiến*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.26.

Đời mưa gió và coi nỗi khổ của con người là "định mệnh không thoát ra được" là không thiết thực bởi những nỗi khổ ấy đều do hoàn cảnh của dân tộc mất nước gây nên. Ông nhận thấy các nhà thơ Mới có tài, nghệ thuật thơ Mới độc đáo nhưng *"tiếc thay nó lại đứng ngoài những nỗi khổ của nhân dân, của đất nước đang bị giày xéo, vùi dập"* và Tố Hữu cũng khẳng định *"cuộc bút chiến giữa Hải Triều và Hoài Thanh về "nghệ thuật vị nghệ thuật" hay "nghệ thuật vị nhân sinh" có ảnh hưởng lớn trong xã hội nhất là trí thức học sinh. Tất nhiên, những thanh niên tâm huyết với cách mạng như chúng tôi đứng hẳn về phía nghệ thuật vị nhân sinh"*[17]. Cho nên, ông làm thơ và làm cách mạng không phải là sự ngẫu nhiên mà đó là con đường ông tìm thấy để giải thoát con người khỏi những nỗi khổ.

Tác giả Văn Tân khi viết hồi ký *Học tập, học tập, học tập để hoạt động tốt cho Đảng* đã nêu cao tinh thần của người cách mạng biết vượt lên nỗi đau thân xác để tu dưỡng, rèn luyện tinh thần. Ông đã nghiên cứu và thấy rằng việc biến nhà tù thành trường học hết sức cần thiết và hết sức có ý nghĩa đã có sự trải nghiệm của các bậc tiền nhân. Bơ-noa Ma-lông (Benoit Malon) nhà cách mạng xã hội chủ nghĩa Pháp, coi nhà tù là một nơi để suy nghĩ. Cô-rô-pôt-kin nhà cách mạng vô chính phủ Nga (1842 - 1921) coi "nhà tù là trường học của tội ác" khi Cô-rô-pôt-kin quan sát được những tên tội phạm sau khi ra tù đã trở nên lão luyện và già dặn hơn nhờ sự trao đổi kinh nghiệm với những tên tội phạm khác trong nhà tù. Hay Lê-nin đã biến cái xà lim nhốt Người thành một phòng nghiên cứu khoa học. Từ đó, tác giả hồi ký đã khẳng định khi ở Côn Đảo người cộng sản mới có điều kiện để học và nghiền ngẫm các sách về chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Sự thật là sau khi ra tù, những chiến sĩ cách mạng đã được trang bị kiến thức chính trị, đường lối đấu tranh, vững vàng hơn trong tư tưởng.

Thông qua hồi ký cách mạng, các tác giả đã chứng tỏ sự quan sát, tìm hiểu những vấn đề xã hội; những tin tức về thời cuộc; những chủ trương, chính sách của đảng; những bài học cách mạng quan trọng... từ đó đưa ra những biện pháp, phương hướng đấu tranh, kịp thời ứng phó với những biến chuyển của thời cuộc. Bản thân người kể cũng là nhà văn, nhà nghiên cứu chân chính trong việc tái hiện lại chặng đường lịch sử trọng đại của nước nhà.

4. Mối quan hệ giữa tư duy lịch sử với tư duy sáng tạo trong hồi ký cách mạng Việt Nam

Xét ở phương diện tư duy sáng tạo, hồi ký cách mạng là một thể loại văn học có mối tương quan với các thể loại khác. Sự giao lưu này giúp bù đắp những khiếm khuyết và làm phong phú thêm cho thể loại văn học. Nếu chỉ đơn thuần là kể lại thật chính xác, tỉ mỉ những sự kiện đã xảy ra một cách vô hồn thì đó là công việc của người làm lịch sử chứ không phải là công việc của người sáng tác. Hồi ký cách mạng sở dĩ thu hút được người đọc, có giá trị về mặt văn học bởi người viết đã vận dụng tư duy sáng tạo vào quá trình sáng tác. Nhờ vậy, tác phẩm hồi ký không khô khan, đơn điệu, nhàm chán mà luôn biến đổi sinh động trong nội hàm phản ánh nhất định.

---

[17] Tố Hữu (2000), *Nhớ lại một thời*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.35.

Tuy nhiên, sự sáng tạo này không phải là sự hư cấu, dựng chuyện bịa đặt mà là khả năng làm sinh động sự thật lịch sử đã diễn ra trong một thời kỳ có thật.

Tư duy sáng tạo trước hết thể hiện ở sự sắp xếp, tổ chức câu chuyện của người viết. Hồi ký là sáng tác kể về những câu chuyện có thật đã xảy ra mà người viết đã có dịp chứng kiến hoặc tham gia. Đa phần các tác phẩm tuân thủ theo chiều thời gian tuyến tính nhưng không vì thế mà tác phẩm không đòi hỏi một sự tổ chức, sắp xếp câu chuyện mang tính nghệ thuật. Từ sự tổ chức nòng cốt câu chuyện, người kể đã cho thấy góc nhìn và tư duy của mình trong việc thể hiện tư tưởng, quan điểm. Hồi ký *Nhớ lại một thời* của Tố Hữu bắt đầu bằng chương *Tuổi thơ* nhưng chương này lại mở đầu bằng hai đoạn thơ được viết khi ông đã lục tuần, bát tuần: "*Trong bài Một nhành xuân đầu năm 1980 tôi đã viết:*

Năm hai mươi của thế kỷ hai mươi
Tôi sinh ra, nhưng chưa được làm người
Nước đã mất. Cha đã làm nô lệ.

Mừng xuân Canh Thìn vừa qua, trong bài Tám mươi, tôi lại viết:

Bảy mươi, tuổi hiếm người xưa
Ta nay tám chục mà chưa thấy già
Vẫn còn ăn nói, ngâm nga
Còn lo việc nước, việc nhà buồn vui.

Thế là năm 2000 này tôi vừa tròn tuổi tám mươi. Ở cái tuổi này có nhiều điều đã quên, nhưng những điều đáng nhớ trong cuộc đời thì vẫn còn nguyên trong ký ức"[18]. Đó là những lời mào đầu có tính chất suy ngẫm, sự đảo lộn thời gian cho thấy khoảng cách và giới hạn trong cuộc đời con người. Thời gian đã trôi qua khá lâu, mấy mươi năm ấy đủ dài để những ký ức xếp chồng lên nhau rồi rơi vào quên lãng. Điều đó giúp tác giả khẳng định tình cảm của mình đối với cách mạng, với đồng đội, đồng chí bởi những kỷ niệm còn nguyên vẹn trong hồi ức của nhà thơ. Tác giả Trần Độ trong hồi ký *Chúng tôi khóc anh Hoàng Văn Thụ* đã dùng lối viết đảo trình tự thời gian để làm nổi bật những tình cảm sâu sắc của mình dành cho người đồng đội Hoàng Văn Thụ. Đau đớn trước sự ra đi anh dũng của Hoàng Văn Thụ, tác giả nhớ lại: "*tôi còn nhớ hồi năm 1940, 1941 cơ sở của ta bị khủng bố vỡ lung tung. Tôi với anh ấy cứ lang thang hết tỉnh này, sang tỉnh khác, mãi không chắp nối được, đêm thì ngủ ruộng ngô, đêm thì ngủ cánh đồng, lắm lúc trong túi chỉ còn vài xu, phải ăn bánh đúc trừ bữa*"[19]. Những lúc khó khăn, gian khổ cùng nhau chia ngọt sẻ bùi đã trở thành kỷ niệm khó quên trong lòng người viết. Đặc biệt, Trần Độ nhấn mạnh ý chí và khí tiết của người cách mạng đã hun đúc trong Hoàng Văn Thụ từ những năm phong trào còn gặp nhiều trở ngại: "*cuộc chiến tranh thế nào cũng kết thúc có lợi cho ta. Và sau này phong trào còn vững và rộng gấp mười trước đây nữa kia*"[20]. Trước sự ra đi của anh, lời dự đoán đầy lạc quan ngày nào sẽ là động lực thúc đẩy ý chí quyết tâm của những người đang tiếp bước.

Các tác giả hồi ký cách mạng chú ý làm nổi bật hoàn cảnh hiện thực của đất nước

---

[18] Tố Hữu (2000), *Nhớ lại một thời*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.7-8.
[19] Trần Độ (1970), *Chúng tôi khóc anh Hoàng Văn Thụ*, in trong *Con đường cách mạng*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.20.
[20] Trần Độ (1970), *Chúng tôi khóc anh Hoàng Văn Thụ*, in trong *Con đường cách mạng*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.21.

ta trong những năm 40 của thế kỷ XX. Trong tác phẩm, họ chú ý đặt những mâu thuẫn, đối lập trong xã hội để từ đó thức tỉnh nhân dân. Tác giả Bùi Công Trừng đã miêu tả: "*Sông Hương núi Ngự, hình ảnh quen biết và xinh đẹp bao giờ cũng hiện ra trước mắt tôi với cái tình man mác dìu dịu trong lòng*" nhưng rồi lại bày tỏ bên cạnh cái Huế nên thơ đó cũng có "*cái Huế không nên thơ*" như một tiếng than. Tác giả đã chứng kiến "*bao nhiêu chuyện lòn cúi, nịnh hót của làng quan lại đối với đám quan trên của họ và đối với các ông quan thầy Tây, nhan nhản đã trở thành lối sống thông thường*"[21]. Sự bát nháo, xô bồ của xã hội dưới ách cai trị của thực dân đã lấn át cái yên ắng, tĩnh lặng vốn có của thiên nhiên. Ngoài ra, Bùi Công Trừng còn cho thấy hình ảnh thấp hèn của bọn quan lại phong kiến khi đặt bên cạnh sự kiên cường ngạo nghễ của những người yêu nước chống Tây. Trong khi "*các ông quan mặt khinh khỉnh đó khi đứng trước mặt một lão quan Tây thì cái mặt trở nên tái mét*"[22] thì những người như Trần Cao Vân, Thái Phiên lại "*tự nhiên lắm và rất hiên ngang*". Hồi ký *ánh sáng đây rồi* được mở đầu bằng những trăn trở của Nông Văn Lạc về những bất công đang diễn ra từng ngày trên quê hương: "*Châu Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng núi rừng trùng điệp có nhiều mỏ quý: thiếc, chì, vàng ở Tỉnh Túc, Phia Khao, Tài Xoỏng. Thật là mỉa mai, nhân dân các dân tộc cứ nai lưng làm cho Tây không kể ngày đêm, thế mà dân ta vẫn nghèo xơ xác. Ruộng Bình Nguyên cũng khá nhiều. Thế mà nhiều nhà không có nổi đám ruộng để cắm dùi*"[23]. Người dân bao nhiêu năm qua đã cam chịu như là số phận nhưng tác giả đã lần lượt chỉ ra tất cả tội ác là do kẻ thù gây nên: "*bọn cướp nước còn gây ăc cảm và khinh miệt giữa các dân tộc. Chúng lại dung túng cho một số tay chân đi cướp đường, cướp chợ rồi phao là cu li mỏ đấy, làm cho nông dân với công nhân xa cách, thù hằn nhau thuế thân, thuế điền thổ tăng vùn vụt. Suốt năm người ta quen nghe: tiếng chó sủa đầu làng ắt có lính, có phó lý về bắt phu, đốc thuế*"[24]. Có than trách thì họ cũng chỉ biết trách tạo hóa và hy vọng vận may sẽ đến với mình. Nhưng tác giả đã làm nổi bật sự thay đổi trong hành động cũng như nhận thức của nhân dân Bình Nguyên từ khi có cách mạng. Sự thay đổi này là một tín hiệu đáng mừng, hứa hẹn một cuộc sống mới tốt đẹp hơn dựa vào chính sức lực tranh đấu của con người.

Các tác giả hồi ký cách mạng còn thể hiện tư duy sáng tạo thông qua việc lựa chọn không gian tạo nên hoàn cảnh điển hình cho câu chuyện. Trước hết, không gian nhà tù là không gian tiêu biểu được miêu tả tỉ mỉ trong các hồi ký cách mạng vì nơi đây gắn liền với quá trình đấu tranh và trưởng thành của nhiều chiến sĩ cách mạng. Từ *Ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến, *Bất khuất* của Nguyễn Đức Thuận rồi hàng loạt sáng tác của Trần Huy Liệu như *Dưới hầm Sơn La*, *Trường học sau song sắt*; *Hai lần vượt ngục* của Trần Đăng Ninh, *Chúng tôi vượt ngục* của

---

[21] Bùi Công Trừng (1960), *Từ lòng yêu nước chân chính tôi đã đi đến chủ nghĩa cộng sản*, in trong *Người trước ngã người sau tiến*, Nxb.Văn học, Hà Nội, tr.8.
[22] Bùi Công Trừng (1960), *Từ lòng yêu nước chân chính tôi đã đi đến chủ nghĩa cộng sản*, in trong *Người trước ngã người sau tiến*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.11.
[23] Nông Văn Lạc (1976), *Ánh sáng đây rồi*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.19.
[24] Nông Văn Lạc (1976), *Ánh sáng đây rồi*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.19.

Nguyễn Tạo, *Nhớ lại một thời* của Tố Hữu... đã phác họa bức tranh nhà tù sinh động và rõ nét. Các tác giả đã làm nổi bật biết bao tội ác của kẻ thù, thương xót biết bao đồng chí đồng đội đã hy sinh nhưng trên hết là thấy được khí phách hiên ngang của người cách mạng trong ranh giới của sự sống và cái chết. Nói như Trần Huy Liệu "*chỉ những ai đã từng sống 12 ngày ở hầm Sơn La hồi ấy mới cảm hết những nỗi thống khổ, chớ nói ra, viết ra cũng không thể tả hết được*"[25]. Thoát khỏi nhà tù tăm tối, chật hẹp, người chiến sĩ cách mạng đối diện với những không gian chứa đầy nguy hiểm như là thử thách để làm nổi bật tư thế con người. Đó là "*những lối tắt qua rừng, không có người đi lại*", mà những người tù vượt ngục phải mở đường để đi nhằm tránh sự lùng bắt của kẻ thù. Đôi khi "*cả bọn lội suối, ngược dòng mà đi. Suốt ngày, hai bên núi đã dựng cao ngất, nước lũ chảy phăng phăng*"[26]. Trong những ngày hoạt động bí mật, các chiến sĩ đã phải vượt suối băng rừng để đến được với cơ sở, vượt nhiều gò núi, đồi lau, nhiều cỏ lá rất sắc, chạm vào người là chảy máu. Trên đường đi đày Dark Min khi nhìn thấy "*con đường cái như một con trăn màu đỏ, lủi nhanh vào ngàn cây xanh thẳm, lại luồn ra, vắt qua những đồi trọc lơ thơ cây cỏ*", Nguyễn Tạo đã khẳng định "*đất nước hoang vu, tương lai mù mịt, nhưng lòng chúng tôi vẫn không hề xao xuyến*"[27] vẫn giữ vững niềm tin, tôi luyện ý chí vững vàng.

Tuy nhiên, trong các hồi ký cách mạng cũng không hiếm những bức tranh tươi tắn, xinh đẹp. Trong hành trình đầy khó khăn, nguy hiểm, họ vẫn phát hiện ra những vẻ đẹp bất ngờ của đất nước. "*Ở đây, buổi sang mùa xuân còn đẹp lắm. Trước nhà, mấy cây mận nở hoa trắng xóa, chen lẫn vào đấy là những chồi lá non xanh mơn mởn. Những cây đào hoa hồng phơn phớt. Xa xa, trước mặt, từng dải mây trắng bao quanh những ngọn núi cao ngất. Ruộng bậc thang, đám tiếp đám ôm quanh chân núi*"[28]. Trần Độ đã miêu tả một bức tranh hết sức nên thơ qua hai lần hồi ức: "*bỗng giữa đêm khuya từ mấy chiếc thuyền heo hút đỗ bên bến vắng lạnh, có le lói ngọn đèn con, vút lên một tiếng hát sa mạc trong veo. Tiếng hát dâng vút lên lanh lảnh rồi lan ra trên mặt sông dập dờn, như hòa với nhịp sóng, quyện vào trong sương mờ mờ rồi như cứ thế lên mãi như xoắn lấy mặt trăng đang lững lờ xa xôi*"[29] làm tác giả không bao giờ quên được. Đó chính là những vẻ đẹp được nhận ra từ tình cảm thiết tha của người cách mạng đối với quê hương, làng xóm, ruộng đồng.

Tư duy sáng tạo đã thổi hồn vào những câu chuyện mang tính nghiên cứu, tính lịch sử trong hồi ký cách mạng. Sự phong phú trong các phương diện biểu hiện của tư duy sáng tạo được các tác giả sử dụng khá linh hoạt và hiệu quả.

4. Kết luận

Xét ở phương diện thể loại, hồi ký cách mạng là một thể loại văn học đặt biệt và độc đáo. Một thời kỳ lịch sử đã được ghi lại

---

[25] Trần Huy Liệu (1961), *Dưới hầm Sơn La*, Nxb. Sử học, Hà Nội, tr.16.

[26] Trần Đăng Ninh (1970), *Hai lần vượt ngục*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.9.

[27] Nguyễn Tạo (1977), *Chúng tôi vượt ngục*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.255.

[28] Nông Văn Lạc (1976), *Ánh sáng đầy rồi*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.209.

[29] Trần Độ (1962), *Câu chuyện vượt khỏi nhà tù đế quốc*, in trong *Con đường cách mạng* (1970), Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, tr.134-135.

khá đầy đủ và sinh động bởi chính những người trong cuộc tạo nên độ tin cậy cao về tính chân thực của sự kiện. Ngoài ra, người đọc còn nhận ra tình cảm sâu sắc của tác giả hồi ký đối với quê hương, cách mạng và đồng chí, đồng đội.

Tư duy nghệ thuật của hồi ký cách mạng có tính tổng hợp cao. Sự kết hợp tư duy nghiên cứu, tư duy lịch sử và tư duy sáng tạo đã tạo nên một nét đặc trưng của hồi ký cách mạng trong mối tương quan với các thể loại văn học khác. Nhờ tư duy lịch sử, các tác giả đã lựa chọn những nhân vật điển hình, nắm bắt được những thời khắc có ý nghĩa trọng đại trong tiến trình lịch sử Việt Nam để giới thiệu với người đọc, gửi gắm những bài học có ý nghĩa sâu sắc. Ngoài ra, nhờ vận dụng tư duy nghiên cứu, các tác giả hồi ký cách mạng đã cung cấp những thông tin, kiến thức khá chính xác cho người đọc. Tuy nhiên, yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của hồi ký cách mạng chính là tư duy sáng tạo của mỗi tác giả. Mỗi loại tư duy có một vai trò quan trọng trong một lĩnh vực khác nhau và sự tổng hợp này đã tạo nên tính độc đáo, đặc biệt của hồi ký cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

2. Văn Tiến Dũng kể, Phú Bằng ghi (1969), *Đi tìm liên lạc* in trong *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

3. Trần Độ (1962), *Câu chuyện vượt khỏi nhà tù đế quốc*, in trong *Con đường cách mạng* (1970), Nxb. Thanh Niên, Hà Nội.

4. Trần Độ (1970), *Chúng tôi khóc anh Hoàng Văn Thụ*, in trong *Con đường cách mạng*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội

5. Hà Minh Đức (1980), *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

6. Hà Minh Đức (chủ biên) (1997), *Lý luận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

7. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

8. Hoàng Ngọc Hiến (1997), *Tập bài giảng nghiên cứu văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

9. Tố Hữu (2000), *Nhớ lại một thời*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

10. K. Pauxtốpxki (1984), *Một mình với mùa thu*, Phan Hồng Giang dịch và giới thiệu, Nxb. Tác phẩm mới- Hội Nhà Văn Việt Nam, Hà Nội.

11. Nông Văn Lạc (1976), *Ánh sáng đây rồi*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

12. Trần Huy Liệu (1961), *Dưới hầm Sơn La*, Nxb. Sử học, Hà Nội

13. Phan Nhân (1965), *Đọc "Người Hà Nội" (Hồi ký cách mạng kháng chiến ở Thủ đô)*, Tạp chí Văn học số 7.

14. Trần Đăng Ninh (1970), *Hai lần vượt ngục*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

15. Nguyễn Hưng Quốc (1989), *Nghĩ về thơ*, Nxb. Văn nghệ, California, USA.

16. Nguyễn Tạo (1977), *Chúng tôi vượt ngục*, NXB Văn học, Hà Nội.

17. Hoàng Quốc Việt (1969), *Nhân dân ta rất anh hùng*, in trong *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

18. Hoàng Quốc Việt (1971), *Tiến công quân thù ngay trước tòa án của chúng* in trong *Đạp lên đầu thù*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội.

19. Bùi Công Trừng (1960), *Từ lòng yêu nước chân chính tôi đã đi đến chủ nghĩa cộng sản*, in trong *Người trước ngã người sau tiến*, Nxb. Văn học, Hà Nội.